

UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70 /BC-SYT

Bắc Kạn, ngày 04 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

**Sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg
ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền – Bộ Y tế.

Căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030.

Căn cứ Công văn số 911/BYT-YDCT ngày 26/02/2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Văn bản số 3845/BYT-YDCT ngày 08/7/2024 của Bộ Y tế về việc sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 852/KH-BYT ngày 11/7/2024 của Bộ Y tế về việc tổ chức sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

Phần I. Kết quả đạt được

*** Đặc điểm tình hình**

Bắc Kạn là tỉnh miền núi ở vùng Đông Bắc, có địa hình đa dạng và khá phức tạp, diện tích đồi, núi chiếm trên 80% diện tích tự nhiên; khí hậu nhiệt đới gió mùa, có sự phân hoá theo mùa rõ rệt. Tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đạt 73,38%¹. Đất đai tương đối màu mỡ, nhiều nơi tầng đất dày, đất đồi núi có lượng mùn cao, thích hợp cho sản xuất nông lâm nghiệp, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu,... Với đặc điểm địa hình, địa chất thổ nhưỡng, khí hậu đặc trưng nên tỉnh Bắc Kạn có thảm thực vật tự nhiên phong phú, đa dạng, trong đó có nhiều loài dược liệu quý và dược liệu tiềm năng với hơn 1.000 loài cây thuốc, nhiều loài có giá trị kinh tế và giá trị bảo tồn cao, là tiềm năng cho phát triển nền Đông y, đồng thời phát triển các kỹ thuật khám, chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền đặc sắc, chuyên sâu. Tuy nhiên, công tác phát triển công nghiệp dược, dược liệu hiện nay chưa tương xứng

¹ Số liệu đến ngày 31/12/2023 theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc công bố hiện trạng rừng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

với tiềm năng của tỉnh, giá trị tạo ra chưa nhiều; có một số tổ chức, cá nhân nuôi trồng, khai thác, sản xuất, chế biến, sử dụng dược liệu nhưng quy mô còn nhỏ lẻ.

Tỉnh Bắc Kạn chưa thành lập Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng. Tại Bệnh viện đa khoa tỉnh có khoa Y học cổ truyền; 6/8 Trung tâm Y tế tuyến huyện có khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng. Việc kế thừa, phát triển y học cổ truyền của tỉnh còn nhiều hạn chế như: Hệ thống tổ chức Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng chưa đồng bộ, cơ sở vật chất trang thiết bị còn hạn chế, đội ngũ cán bộ chuyên khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng còn thiếu đặc biệt là tuyến huyện, tuyến xã, sự đầu tư cho Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng chưa tương xứng với tiềm năng,... nên số lượng và chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại tại các tuyến chưa cao.

*** Thuận lợi**

Bắc Kạn có tiềm năng về thảm thực vật tự nhiên phong phú, đa dạng, trong đó có nhiều loài dược liệu, cây thuốc quý là điều kiện thuận lợi góp phần đẩy mạnh việc nghiên cứu, kế thừa, bảo tồn và phát triển Đông y.

Hoạt động của Hội Đông y từ tỉnh đến cơ sở và công tác khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được củng cố cả về tổ chức và nội dung hoạt động; số lượng các bài thuốc gia truyền của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn được bảo tồn và công nhận đã góp phần tích cực trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

*** Khó khăn**

Một số ít cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức việc phát triển Đông y; hoạt động kế thừa, bảo tồn và phát triển Đông y chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế; chất lượng hoạt động của một số Hội Đông y các cấp còn hạn chế, công tác khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại tại một số đơn vị, địa phương chưa được chú trọng.

1. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành

1.1. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách

Hàng năm căn cứ các văn bản của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan đơn vị chuyên môn tiếp tục cụ thể hóa thực hiện hiệu quả Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản liên quan khác như: Kết luận 86-KL/TW ngày 10/7/2024; Chỉ thị 24-CT/TW ngày 04/7/2008 “về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới” đến các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương thông qua các buổi họp, giao ban của cơ quan, đơn vị...

Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan đơn vị chuyên môn tiếp tục nghiên cứu, rà soát, góp ý, đề xuất hoàn thiện hệ thống các văn bản liên quan đến lĩnh vực y học cổ truyền nhằm tạo hành lang pháp lý và điều kiện để phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam.

1.2. Về công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo điều hành

Hàng năm, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Y tế ban hành các kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác chuyên môn, khám chữa bệnh trong đó có nội dung kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

1.3. Hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về y, dược cổ truyền:

- Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về y tế, gồm các lĩnh vực: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y, dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số và các dịch vụ công thuộc ngành y tế theo quy định của pháp luật.

- Phòng Nghiệp vụ Y – Dược, Sở Y tế có chức năng tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế trong việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác chuyên môn nghiệp vụ Y – Dược và các nhiệm vụ khác.

1.4. Công tác xây dựng kế hoạch phát triển y, dược cổ truyền tại địa phương:

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030.

- 8/8 Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố đều xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại trên địa bàn huyện đến năm 2030.

- Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 72/KH-SYT ngày 06/01/2023 về việc Thực hiện Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền

2.1. Hệ thống khám chữa bệnh bằng y dược cổ truyền:

Công lập:

- Số lượng Bệnh viện y dược cổ truyền: Không có.

- Tổng số bệnh viện có khoa YHCT - PHCN: 07 đơn vị (*Bệnh viện đa khoa tỉnh; Trung tâm Y tế các huyện/thành phố: Bạch Thông, Chợ Đồn, Na Rì, Chợ Mới, Pác Nặm, thành phố Bắc Kạn*).

- Tổng số bệnh viện có tổ YHCT - PHCN nằm trong khối Nội và liên chuyên khoa: 02 đơn vị (*Trung tâm Y tế huyện Ba Bể và huyện Ngân Sơn*).

- 108 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn có cán bộ làm công tác khám, chữa bệnh bằng YHCT - PHCN.

Ngoài công lập:

- Số lượng bệnh viện, cơ sở điều dưỡng PHCN tư nhân: Không có
- Tổng số phòng chẩn trị YHCT - PHCN: 11 cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp YHCT - PHCN.

2.2. Thực hiện chỉ tiêu khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT (tăng so với năm 2019).

- Các chỉ tiêu chung về khám, chữa bệnh năm 2024
 - + Số giường bệnh thực hiện: 1.105/1.030 giường kế hoạch giao, đạt 107,3 % KH, trong đó tuyến tỉnh đạt 535/500 giường; tuyến huyện đạt 570/530 giường.
 - + Số giường bệnh thực hiện/vạn dân đạt 33,62 (KH giao $\geq 31,34$).
 - + Công suất sử dụng giường bệnh đạt 107,3 %.
- Các chỉ tiêu về khám, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền
 - + Tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại tại tuyến tỉnh chiếm 15% trên tổng số khám, chữa bệnh chung.
 - + Tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại tại tuyến huyện chiếm 20% trên tổng số khám, chữa bệnh chung.
 - + Tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại tại tuyến xã chiếm 25% trên tổng số khám, chữa bệnh chung.

3. Nhân lực y dược cổ truyền

3.1. Nhân lực chung thực hiện công tác khám, chữa bệnh: Tổng số bác sỹ là 540 (trong đó Thạc sỹ 15; Bs.CKII 29; Bs.CKI 239; BSĐK 239). Điều dưỡng là 500; Hộ sinh 108; Kỹ thuật viên 83; YTCC 19; Khác 165.

3.2. Về nhân lực thực hiện khám bệnh, chữa bệnh về y học cổ truyền, hiện tại trên địa bàn tỉnh có 96 công chức, viên chức làm công tác khám chữa bệnh bằng y dược cổ truyền, cụ thể: số bác sỹ y học cổ truyền 21 (trong đó bác sỹ chuyên khoa I là 05 người, bác sỹ y học cổ truyền 16 người); y sỹ y học cổ truyền/y sỹ đa khoa định hướng y học cổ truyền là 79 người; Kỹ thuật viên y học cổ truyền 01. Số cán bộ y tế tham gia đào tạo về y học cổ truyền từ năm 2019 đến nay là 20 người (trong đó đại học 16, sau đại học 04); ngoài ra, cử viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn về y học cổ truyền ngắn hạn 98 người.

4. Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Trên cơ sở đề án vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt, hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng cán bộ, ngành Y tế đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức trong đó có chỉ tiêu chuyên môn về y học cổ

truyền, đồng thời cử viên chức tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tham gia các lớp đào tạo chuyển giao kỹ thuật về y học cổ truyền

5. Công tác nghiên cứu khoa học cấp tỉnh

Đối với đề tài cấp tỉnh, từ năm 2019 đến nay có 01 đề tài được nghiệm thu và đưa vào bàn giao ứng dụng, nhân rộng “*Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao chất lượng sử dụng vườn thuốc nam tại các trạm y tế xã của tỉnh Bắc Kạn*”.

6. Công tác phát triển, chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu: Danh mục các loài dược liệu tại địa phương có tiềm năng khai thác phát triển. Công tác quy hoạch, phát triển, bảo tồn và khai thác dược liệu tự nhiên được phê duyệt tại Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 25/12/2020:

Bảng 1: Danh sách một số dược liệu thu hái tự nhiên tại Bắc Kạn

STT	Tên dược liệu	Tên khoa học	Họ	Bộ phận
1	Ba kích	<i>Morinda officinalis</i> How	Rubiaceae	Rễ củ
2	Bách bộ	<i>Stemona tuberosa</i> Lour.	Stemonaceae	Thân rễ
3	Bạch đồng nữ	<i>Clerodendrum chinense</i> (Osbeck) Mabb.	Verbenaceae	Toàn cây
4	Bàn tay ma	<i>Heliciopsis lobata</i> (Merr.) Sleum.	Proteaceae	Cả cây
5	Bảy lá một hoa	<i>Paris chinensis</i> Franch.	Trilliaceae	Thân rễ
6	Bình vôi	<i>Stephania</i> spp.	Meni spermaceae	Củ
7	Bòn bọt	<i>Glochidion hirsutum</i> (Roxb.) Woigt	Euphorbiaceae	Cành lá
8	Bồng bong	<i>Lygodinum</i> sp.	Lygodiaceae	Toàn cây
9	Bưởi bung	<i>Acronychiapedunculata</i> (L.) Miq.	Rutaceae	Rễ, gỗ thân, lá, quả
10	Cao cẳng	<i>Ophiopogon reptans</i> Hook.f	Convallariaceae	Thân rễ
11	Cao cẳng lá nhỏ	<i>Ophiopogon chingii</i> Wang et Tang	Convallariaceae	Rễ, lá
12	Cát sâm	<i>Cailliera speciosa</i> (Champ.) Schott	Fabaceae	Thân rễ
13	Cầu tích	<i>Cibotium barometz</i> (L.) Sm.	Dicksoniaceae	Củ
14	Chè dây	<i>Ampelopsis cantoniensis</i> (Hook, et Arn.) Planch.	Vitaceae	Thân lá
15	Chóc gai	<i>Lasia spinosa</i> (L.) Thwaites	Araceae	Thân rễ
16	Cốt toái bố	<i>Drynaria fortunei</i> (Kuntze.) J. Sm.	Polypodiaceae	Thân rễ
17	Củ dỏm	<i>Stephania dielsiana</i> c. Y.Wu	Meni sperm aceae	Củ
18	Củ mài (hoài sơn)	<i>Dioscorea persimilis</i> Prain et Burk.	Dioscoreaceae	Củ
19	Củ tắc kè đá	<i>Drynaria bond</i> Christ	Polypodiaceae	Củ
20	Cúc chỉ thiên	<i>Elephantopus scaber</i> L.	Asteraceae	Củ
21	Đa	<i>Ficus glaberrima</i> Blume	Moraceae	Rễ
22	Dạ cẩm	<i>Hedyotis capitellata</i> Wall, ex G. Don var. <i>mollis</i> Pierre ex Pit.	Rubiaceae	Phần trên mặt đất

23	Dây đau xương	<i>Tinospora sinensis</i> (Lour.) Merr.	Menispermaceae	Thân
24	Dây vương	<i>Strychnos vanprukii</i> Craib	Loganiaceae	Hạt
25	Dương xỉ	<i>Christella parasitica</i> (L.) H.	Thypteridaceae	Toàn cây
26	Gắm lá rộng	<i>Gnetum latifolium</i> Blume	Gnetaceae	Thân
27	Gắm núi	<i>Gnetum montanum</i> Markgr.	Gnetaceae	Thân
28	Giảo cổ lam	<i>Gynostemma pentaphyllum</i> (Thunb.) Makino	Cucurbitaceae	Thân, lá
29	Gối hạc	<i>Leea rubra</i> Blume ex Spreng.	Leeaceae	Rễ
30	Hà thủ ô đỏ	<i>Fallopia multiflora</i> (Thunb.) Haraldson	Polygonaceae	Rễ củ
31	Hà thủ ô trắng	<i>Streptocaulon juvenas</i> (Lour.) Merr.	Asclepiadaceae	Rễ củ
32	Hoàng bá nam	<i>Oroxylum indicum</i> (L.) Vent.	Bignoniaceae	Vỏ thân
33	ích mẫu	<i>Leonurus japonicus</i> Houtt.	Lamiaceae	Phần trên mặt đất
34.	Kê huyết đằng	<i>Callerya reticulata</i> (Benth.) Schot	Fabaceae	Thân
35	Khôi nhung	<i>Ardisia gigantifolia</i> Stapf.	Myrsinaceae	Lá, thân
38	Kim ngân	<i>Lonicera</i> spp.	Caprifoliaceae	Cành, lá nhỏ
39	Lan kim tuyến	<i>Anoectochilus setaceus</i> Blume	Orchidaceae	Phần trên mặt đất
40	Móc	<i>Caryota urens</i> L.,	Arecaceae	Rễ
41	Na rừng	<i>Kadsura roxburghiana</i> Am.	Schisandraceae	Rễ
42	Nấm linh chi	<i>Ganoderma lucidum</i> (Leyss. ex Fr.) Karst	Ganodermataceae	Phần trên mặt đất
43	Ngũ gia bì hương	<i>Acanthopanax gracilistylis</i> w. w. Sm.	Araliaceae	Vỏ thân, vỏ rễ, lá
44	Ruối ô rô	<i>Streblus ilicifolius</i> (vidal) Com.	Moraceae	Rễ
45	Sa nhân	<i>Amomum villosum</i> Lour.	Zingiberaceae	Quả
46	Sâm cau	<i>Curculigo orchioides</i> Gaertn.	Hypoxidaceae	Toàn cây
47	Sẹ	<i>Alpinia globosa</i> Horan	Zingiberaceae	Quả
48	Thạch xương bồ	<i>Acorus gramineus</i> Aiton	Acoraceae	Thân rễ
49	Thiên niên kiện	<i>Homalomena occulta</i> (Lour.) Schott	Araceae	Thân rễ
50	Thố phục linh	<i>Smilax glabra</i> Roxb.	Smilacaceae	Thân rễ

(Dữ liệu khảo sát của Công ty CP Phát triển Dược Khoa)

7. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg của Thủ tướng được triển khai thực hiện thường xuyên lồng ghép trong các hoạt động chuyên môn của ngành y tế. Qua công tác kiểm tra chưa phát hiện hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật trong kinh doanh dược liệu và thuốc từ dược liệu.

8. Công tác xã hội hóa và hợp tác quốc tế về y dược cổ truyền: Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hiện chưa có hoạt động này.

9. Công tác quản lý hành nghề: Cấp giấy phép hoạt động: 19 cơ sở

10. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện đầy đủ liệu đúng, đủ, kịp thời đảm bảo hoàn thiện dữ liệu lên cổng bảo hiểm y tế và tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID. Tính đến ngày 31/12/2024, tỉnh Bắc Kạn đã tích hợp sổ sức khỏe điện tử đạt 76.067 hồ sơ, 3.027 giấy chuyển tuyến và 1.866 giấy hẹn khám lại hiển thị trên ứng dụng VneID; Đã tạo lập quản lý trên 95% hồ sơ sức khỏe của người dân trên địa bàn tỉnh, đáp ứng về tiêu chí hồ sơ sức khỏe điện tử theo Bộ tiêu chí Quốc gia về Nông thôn mới tại Quyết định số 1531/QĐ-BYT ngày 06/6/2024 của Bộ Y tế.

- Tiếp tục chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện/thành phố tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao tỷ lệ người dân khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chíp. Tỷ lệ sử dụng CCCD gắn chíp chiếm 64,5% tổng số lượt khám bệnh, trong đó 92,2% lượt tra cứu thành công.

11. Kinh phí đầu tư cho phát triển YDCT:

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo, bố trí nguồn lực cho công tác phát triển đông y đông dược phù hợp với khả năng ngân sách và tình hình thực tế của tỉnh. Kinh phí bố trí cho y tế trong đó có chi cho đông y đông dược giai đoạn từ 2018 đến 2023 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giai đoạn 2018-2023
1	Ngân sách chi chung cho y tế	Nghìn đồng	2.870.672.000
1.1	<i>Ngân sách sự nghiệp chi cho y tế</i>	<i>Nghìn đồng</i>	2.327.480.000
1.2	<i>Ngân sách đầu tư chi cho y tế</i>	<i>Nghìn đồng</i>	543.192.000
2	Ngân sách hàng năm dành cho công tác Đông y	<i>Nghìn đồng</i>	5.883.412
	<i>Tỷ lệ ngân sách cho Đông y/ngân sách chung cho y tế</i>	%	0,20
3	Bảo hiểm y tế		
3.1	<i>Tỷ lệ chi BHYT cho KCB Đông y/tổng chi BHYT cho KCB của địa phương</i>	%	7,01

3.2	<i>Tỷ lệ chi BHYT cho KCB Đông y ở tuyến tỉnh/ tổng chi BHYT cho KCB Đông y</i>	%	25,91
3.3	<i>Tỷ lệ chi BHYT cho KCB Đông y ở tuyến huyện và xã/ tổng chi BHYT cho KCB Đông y</i>	%	74,09

Phần II. Đánh giá chung kết quả thực hiện

1. Đánh giá kết quả nổi bật đã đạt được

- Trong 05 năm triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của sự nghiệp phát triển toàn diện y dược cổ truyền, tăng cường kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đã có những chuyển biến rõ rệt. Các chủ trương, chính sách của Đảng, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển y học cổ truyền, phát triển dược liệu và chương trình phát triển y dược cổ truyền kết hợp với y dược hiện đại được Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai đầy đủ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ngành Y tế, Hội Đông y các cấp nâng cao vai trò, trách nhiệm hướng dẫn viên chức y tế, hội viên Hội Đông y các cấp thực hiện tốt các quy định trong khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; cán bộ y tế tuyến xã, hội viên Hội Đông y các cấp thường xuyên tuyên truyền, giới thiệu cho Nhân dân biết, sử dụng, trồng và thu hái một số cây thuốc để hỗ trợ chữa một số triệu chứng bệnh thông thường như chữa cảm cúm, ho, sốt,... góp phần giữ gìn, bảo tồn và phát huy nguồn dược liệu quý trên địa bàn.

- Các chương trình, dự án phát triển y, dược cổ truyền được đưa vào Nghị quyết của các cấp ủy, Hội đồng nhân dân và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn, hàng năm của Ủy ban nhân dân các cấp như: Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch, chương trình phát triển dược liệu, quản lý, khai thác, kinh doanh và sử dụng nguồn tài nguyên cây thuốc trên địa bàn tỉnh.

- Hệ thống khám bệnh, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền, Đông y được củng cố và hoàn thiện từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Bệnh viện đa khoa tỉnh có Khoa Y học cổ truyền với 50 giường bệnh; TTYT các huyện/thành phố có khoa, Tổ YHCT-PHCN; 108 Trạm Y tế tuyến xã có bố trí cán bộ y học cổ truyền thực hiện nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền kết hợp với y dược hiện đại trong cơ sở khám, chữa bệnh theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các Quyết định, Thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về giải pháp đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực phát triển dược liệu, xây dựng mô hình phát triển dược liệu phù hợp với lợi thế, điều kiện thực tiễn của địa phương, ưu tiên dành quỹ đất, bố trí giao đất, giao rừng cho các dự án phát triển dược liệu² và với sự hỗ trợ của Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP), trên địa bàn tỉnh có nhiều tổ chức, cá nhân nhất là các Hợp tác xã đã quan tâm triển khai một số dự án liên kết nuôi trồng, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dược liệu như các sản phẩm Curcumin từ củ Nghệ, các sản phẩm từ Hà thủ ô, từ Trà hoa vàng, tinh bột Nghệ nếp đỏ, Cà gai leo, Mướp đắng rừng, Gừng, Quế, Giảo cổ lam, ... Ngoài ra, nhiều hợp tác xã đã triển khai thực hiện các dự án trồng dược liệu với quy mô ngày càng tăng như Quế, Hương nhu, Sả, Bò kết, Hà thủ ô đỏ, Hoài sơn, Nghệ, Khôi nhung, Gối hạt, Ba kích, Hoàng liên, Trinh nữ hoàng cung, Bò công anh, Trà hoa vàng,...

2. Những chỉ tiêu chưa hoàn thành

- Chưa hoàn thiện Đề án thành lập Bệnh viện Y dược học cổ truyền và Phục hồi chức năng quy mô 75 giường bệnh theo Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Chưa đạt 100% Trung tâm Y tế các huyện, thành phố có Khoa Y, Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng; chưa đạt 95% Trạm y tế xã, phường, thị trấn triển khai hoạt động tư vấn sử dụng y dược cổ truyền, khám bệnh, chữa bệnh y dược cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe.

3. Thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện

Bắc Kạn có tiềm năng về thảm thực vật tự nhiên phong phú, đa dạng, trong đó có nhiều loài dược liệu, cây thuốc quý là điều kiện thuận lợi góp phần đẩy mạnh việc nghiên cứu, kế thừa, bảo tồn và phát triển đông y, đông dược.

Công tác khám bệnh, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại, tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được củng cố cả về tổ chức và nội dung hoạt động; số lượng các bài thuốc gia truyền của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn được bảo tồn và công nhận đã góp phần tích cực trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

² Nghị quyết số 16-NQ/ĐH ngày 28/10/2020 của Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XII; Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 24/04/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2035; Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển dược liệu tỉnh Bắc Kạn, ...

4. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

4.1. Công tác triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng, phát triển toàn diện y dược cổ truyền, tăng cường kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại và các nội dung mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Quyết định ở một số ngành, địa phương chưa được thường xuyên, liên tục. Các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện, công tác xã hội hóa, hợp tác quốc tế về y dược cổ truyền chưa được chú trọng triển khai, chưa có kết quả.

4.2. Về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực y dược cổ truyền

Hệ thống tổ chức bộ máy công tác y học cổ truyền chưa được thiết lập đầy đủ, Sở Y tế chưa có Phòng Quản lý y dược cổ truyền. Đội ngũ thực hiện công tác quản lý nhà nước về dược liệu còn thiếu, chưa có nhiều kinh nghiệm, chủ yếu là kiêm nhiệm dẫn đến công tác xử lý các vấn đề về dược còn lúng túng.

Tổ chức Hội Đông y, Hội Dược liệu tuy được công nhận là Hội đặc thù song hoạt động của hội chưa thật sự hiệu quả, chưa thu hút được hội viên từ các cơ sở tư nhân, chưa thật sự đóng vai là nòng cốt trong sự phát triển của nền Đông y của tỉnh.

4.3. Về công tác khám, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền

Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn y dược cổ truyền còn thiếu ở các tuyến, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh y dược cổ truyền ngày càng cao của người dân; chất lượng cung cấp một số dịch vụ y tế tuyến cơ sở còn nhiều hạn chế, đặc biệt là triển khai khám chữa bệnh bằng y dược cổ truyền do thiếu nhân lực, khó khăn trong thực hiện quy chế chuyên môn, các vấn đề liên quan đến thanh toán, thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

Các cơ sở khám, chữa bệnh bằng đông y còn ít, phân bố chưa đồng đều; hầu hết các phòng chẩn trị y dược cổ truyền tư nhân có quy mô nhỏ, phạm vi chuyên môn kỹ thuật hẹp, chất lượng hoạt động chưa cao.

4.4. Về công tác đào tạo nhân lực y dược cổ truyền

Chế độ, chính sách ưu đãi, chính sách hỗ trợ đào tạo cho viên chức y tế chuyên ngành y dược cổ truyền chưa đáp ứng yêu cầu, chưa thúc đẩy, khuyến khích viên chức y tế tham gia đào tạo nâng cao trình độ và đào tạo lại để triển khai các dịch vụ chuyên môn y dược cổ truyền; chỉ tiêu tuyển dụng chuyên ngành y dược cổ truyền ít nên một số đơn vị phải cắt giảm hợp đồng lao động, nhân lực qua đào tạo y dược cổ truyền nghỉ việc, chuyển công tác, nghỉ chế độ hưu...nên luôn thiếu nhân lực có chuyên môn y dược cổ truyền tại tuyến tỉnh, huyện, xã.

4.5. Về đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất cho y dược cổ truyền

Là một tỉnh còn rất nhiều khó khăn nên nguồn lực đầu tư cho ngành y tế để xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến cơ sở còn hạn chế, dẫn đến cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu và chưa đồng bộ, nhất là thiếu nhiều trang thiết bị hiện đại. Trong đó, hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho công tác điều trị bằng y dược cổ truyền tại các tuyến chưa được đầu tư riêng, chưa thành lập được Bệnh viện Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng tuyến tỉnh.

Điều kiện hoạt động như trụ sở làm việc, trang thiết bị, kinh phí của Hội Đông y các cấp còn nhiều khó khăn, thiếu thốn; nhiều đơn vị hội hoạt động còn lúng túng, trông chờ vào kinh phí hỗ trợ của nhà nước. Năng lực tổ chức hoạt động của một số hội cấp huyện còn hạn chế, một số hội viên đã lớn tuổi song lớp kế thừa chưa nhiều, hoạt động của hội còn cầm chừng chưa thực sự hấp dẫn để thu hút các hội viên.

4.6. Công tác nghiên cứu khoa học về y dược cổ truyền

Điều kiện cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học của tỉnh còn rất nhiều khó khăn nên chưa đáp ứng được các hoạt động nghiên cứu chuyên sâu, đòi hỏi máy móc, trang thiết bị thế hệ mới; cơ chế thu hút, ưu đãi cán bộ tham gia nghiên cứu khoa học chưa thực sự hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực đông y, y dược chưa cao. Nguồn kinh phí hàng năm dành cho nghiên cứu khoa học và công nghệ còn hạn chế, chủ yếu tập trung cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mang tính ứng dụng cao trong sản xuất và đời sống. Chưa đề xuất, đặt hàng được nhiều nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh để triển khai thực hiện; chưa có doanh nghiệp tham gia nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực dược nói chung, lĩnh vực đông y nói riêng.

Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y dược cổ truyền còn rất ít, các nghiên cứu khoa học chủ yếu ở các đơn vị y tế tuyến tỉnh; các lĩnh vực nghiên cứu kế thừa, nghiên cứu khám, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại, tuy đã được chú trọng song chưa đạt được kết quả nổi bật.

4.7. Công tác bảo tồn và kế thừa

Còn nhiều bài thuốc hay, vị thuốc quý trong Nhân dân chưa được sưu tầm để bảo tồn và kế thừa, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác khảo sát, đánh giá, quy hoạch nguồn dược liệu của các địa phương trong tỉnh chưa hiệu quả; chưa thu hút được các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nuôi trồng, chế biến, tạo sản phẩm hàng hóa về dược liệu đông y, đông dược.

Nhận thức về đầu tư phát triển dược liệu của một số người dân chưa đầy

đủ, chưa mạnh dạn thay đổi nếp nghĩ cách làm, còn sản xuất theo hướng nhỏ lẻ, manh mún, tự phát.

Phần III. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, một số chỉ tiêu cần đạt và giải pháp đến năm 2030

1. Mục tiêu

Phát triển toàn diện y dược cổ truyền, tăng cường kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại nhằm bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về tuyên truyền

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về thuốc và các phương pháp điều trị của y dược cổ truyền giúp nhân dân hiểu đúng về tác dụng, hiệu quả của thuốc và các phương pháp điều trị của y dược cổ truyền; về các thành tựu của y dược cổ truyền, tổ chức các hoạt động tôn vinh danh y, thầy thuốc y dược cổ truyền; tăng cường công tác quản lý thông tin, tuyên truyền, quảng cáo về y dược cổ truyền.

2.2. Về nghiên cứu khoa học

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại.

2.3. Về phát triển hệ thống khám, chữa bệnh

Thành lập Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng quy mô 75 giường bệnh theo Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025.

Nâng cấp, đầu tư trang thiết bị y tế từng bước hiện đại hóa khoa Y học cổ truyền tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, khoa Y học cổ truyền hoặc tổ Y học cổ truyền tại Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố và các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phù hợp với khả năng ngân sách và tình hình thực tế của tỉnh.

Khuyến khích thành lập và phát triển các bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh Y dược cổ truyền – Phục hồi chức năng ngoài công lập.

Tăng cường vai trò của Hội Đông y tỉnh, hỗ trợ ngân sách, cơ sở vật chất, biên chế cho Hội Đông y các cấp hoạt động theo quy định hiện hành.

2.4. Về phát triển nguồn nhân lực

Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực y dược cổ truyền đối với y sĩ, điều dưỡng, bác sĩ, dược sĩ, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành y dược cổ truyền và các bậc đào tạo theo quy chuẩn của Bộ Y tế cho đội ngũ lương y, lương dược.

Cử nhân lực tham gia đào tạo theo nhiều loại hình: Chính quy, đào tạo liên tục, đào tạo liên thông, liên kết đào tạo, đào tạo theo cử tuyển đối với các địa bàn khó khăn nhằm đáp ứng đủ số lượng và chất lượng cán bộ y, dược cổ truyền cho các tuyến.

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển y dược cổ truyền và kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại.

2.5. Về cơ chế, chính sách

Triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với các thầy thuốc cống hiến và phát huy những bài thuốc hay, cây thuốc quý, những kinh nghiệm phòng và chữa bệnh bằng y dược cổ truyền có hiệu quả; bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu và nghiên cứu kế thừa, ứng dụng và kết hợp y, dược cổ truyền với y học hiện đại.

2.6. Về đảm bảo nâng cao chất lượng dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu

Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng thuốc nam, thuốc dân gian, thuốc gia truyền để đưa vào sản xuất với quy mô lớn đáp ứng nhu cầu sử dụng tại tỉnh, trong nước và hướng tới xuất khẩu.

Tiếp tục khảo sát, nghiên cứu, điều tra, sưu tầm, thống kê các loại cây, con làm thuốc; sự phân bố, hệ sinh thái và trữ lượng cây, con làm thuốc hiện có trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó có kế hoạch tổ chức bảo vệ, khai thác, tái sinh hợp lý và phát triển bền vững.

Tăng cường kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu lưu hành trên địa bàn tỉnh.

2.7. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

Tăng cường quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở khám, chữa bệnh y dược cổ truyền và hoạt động mua bán, kinh doanh dược liệu, thuốc cổ truyền trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

3.1. Phát triển toàn diện y dược cổ truyền

- Hoàn thiện Đề án thành lập Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng quy mô 75 giường bệnh theo Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Tăng cường năng lực khám bệnh, chữa bệnh về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y dược cổ truyền.

- Đến năm 2030: 100% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn triển khai hoạt động khám, tư vấn sử dụng y dược cổ truyền, khám bệnh, chữa bệnh y dược cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe.

- Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại ở tất cả các tuyến: Đến năm 2030 tuyến tỉnh đạt 25%, tuyến huyện đạt 30% và tuyến xã đạt 40%.

- Tăng tỷ lệ chi trả thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ quỹ bảo hiểm y tế trong tổng số chi phí cho thuốc: Đến năm 2030 là 30%, trong đó chi phí sử dụng dược liệu sẵn có tại địa phương trong chữa bệnh tối thiểu là 5% trong tổng số chi phí thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền.

- Tăng số lượng đề tài nghiên cứu khoa học về y dược cổ truyền được ứng dụng trong thực tiễn; chú trọng nghiên cứu chứng minh khoa học tác dụng chữa bệnh của y dược cổ truyền và các phương pháp chữa bệnh y dược cổ truyền có giá trị.

- Tăng tỉ lệ dược liệu nuôi trồng tại tỉnh, khuyến khích dược liệu nuôi trồng đạt thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới (GACP - WHO).

- Phát triển y dược cổ truyền khôi phục tư nhân, tăng cường vai trò của các hội, hiệp hội nghề nghiệp trong lĩnh vực y dược cổ truyền.

3.2. Kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại

Đến năm 2030: 100% bác sĩ, y sĩ y học cổ truyền được đào tạo, cập nhật kiến thức y khoa liên tục và lồng ghép giữa y dược cổ truyền với y học hiện đại trong khám bệnh, chữa bệnh đạt hiệu quả cao.

4. Giải pháp

4.1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc phát triển nền toàn diện y dược cổ truyền, tăng cường kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại nhằm bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới như: xây dựng, tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch phát triển đông y, đông dược đặc biệt chú ý phát triển dược liệu đặc hữu tại địa phương bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển chung của tỉnh, đảm bảo đầu ra cho dược liệu, sản phẩm từ dược liệu, nâng cao hiệu quả công tác khám, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền...

4.2. Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực y dược cổ truyền theo hướng bền vững: có chính sách ưu tiên tiếp nhận bác sĩ, y sĩ và điều dưỡng đã được đào tạo y dược cổ truyền về địa phương công tác, đảm bảo các chính sách đủ sức thu hút dược cán bộ có trình độ cao đến làm việc; xây dựng cơ cấu ngạch, số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn về y dược cổ truyền; cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác y dược cổ truyền...

4.3. Tiếp tục kiện toàn và ổn định mạng lưới đông y, đông dược hiện nay; nâng cao năng lực và đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn về nâng cao sức khỏe, y tế dự phòng, khám chữa bệnh và phục hồi chức năng bằng đông y, đông dược góp phần cùng y học hiện đại thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

4.4. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư thành lập các Phòng chẩn trị y học cổ truyền tư nhân; bài thuốc gia truyền; liên doanh, liên kết với các cơ sở y tế nhà nước đầu tư các trang thiết bị,

máy móc phục vụ chẩn đoán, điều trị bằng y học cổ truyền; trồng, phát triển nguồn dược liệu, bào chế thuốc đông y; kinh doanh dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu theo quy định của Nhà nước.

4.5. Tập trung phát triển các dịch vụ kỹ thuật tại Trạm y tế, chú trọng phương pháp không dùng thuốc và tăng cường phối hợp với y học hiện đại. Rà soát, phê duyệt bổ sung danh mục dịch vụ kỹ thuật để triển khai Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở, Thông tư số 21/2019/TT-BYT ngày 21/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về hoạt động y học gia đình. Phát triển vườn thuốc đông y mẫu tại Trạm y tế; kết hợp chặt chẽ giữa khuyến khích “trồng cây thuốc tại vườn, tại nhà” và phòng, chữa bệnh bằng đông y, đông dược.

4.6. Phát triển bền vững nguồn tài nguyên dược liệu trên cơ sở sử dụng có hiệu quả mọi tiềm năng, lợi thế đặc thù về điều kiện tự nhiên và xã hội để phát triển các vùng trồng dược liệu, tăng cường công tác quản lý nguồn dược liệu tự nhiên, tránh tình trạng khai thác cạn kiệt quỹ gen và ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

4.7. Quan tâm, tạo điều kiện để Hội Đông y các cấp thực hiện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, nhất là công tác tuyên truyền, bồi dưỡng hội viên, công tác trồng, chế biến cây thuốc nam; củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức hội; công tác phối hợp với ngành y tế trong khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân...

Phần IV. Đề xuất, Kiến nghị

Đề nghị Bộ Y tế:

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện những nội dung cụ thể trong việc kết hợp đông - tây y trong khám, chữa bệnh cho Nhân dân; đẩy mạnh thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, các đề án bảo tồn, phát triển dược liệu, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển ngành dược liệu tại các địa phương nói chung, tỉnh Bắc Kạn nói riêng. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, từng bước nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác y học cổ truyền tại các tuyến.

- Bổ sung một số danh mục kỹ thuật thuộc lĩnh vực y dược cổ truyền để đảm bảo và có tính thống nhất giữa các hệ thống danh mục kỹ thuật quy định theo tuyến và hệ thống danh mục kỹ thuật trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ bệnh án, giảm việc ghi chép (sao đơn) hồ sơ bệnh án.

Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ Y tế (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền (b/c);
- BGĐ Sở Y tế;
- Các phòng chức năng thuộc Sở;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Mạnh Cường